

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 164/2020/TLST-VDS ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Như N, sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Hà Thị T, sinh năm 1980;

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Nguyễn Như N và chị Hà Thị T kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 30 tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 06 năm, đến đầu năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Ngoài ra, hai bên còn xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự, uy tín của nhau. Tuy anh chị đã cố gắng khắc phục để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh N và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng

không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai anh chị.

**[2] Về quan hệ con chung:**

Anh Nguyễn Như N và chị Hà Thị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3] Về quan hệ tài sản:** Anh Nguyễn Như N và chị Hà Thị T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh N, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh N, chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Như N và chị Hà Thị T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh Nguyễn Như N và chị Hà Thị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

1.3 Về tài sản chung: Anh Nguyễn Như N và chị Hà Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh N, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0003923 và Biên lai số 0003924 ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; (GCNKH số 101 ngày 30/12/2012 )
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)